

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HẢI TIẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1483/QĐ-UBND

Hải Tiến, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025
Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định 339/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán cho ngân sách xã, phường trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND xã Hải Tiến về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương xã Hải Tiến năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Hải Tiến về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Hải Tiến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 cho UBND các xã, phường để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 để thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Sở Y tế và phân bổ, giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các xã, phường năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 cho UBND các xã,

phường để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 cho UBND các xã, phường để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của UBND xã Hải Sơn (cũ) về việc chi chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang thu ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND xã Hải Tân (cũ) về việc chi chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang thu ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND thị trấn Cồn (cũ) về việc chi chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang thu ngân sách năm 2025;

Xét Tờ trình số 393/TTr- KT ngày 03/12/2025 của Phòng kinh tế xã Hải Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán năm 2025 cho các đơn vị dự toán, tổng số tiền: 3.028.165.938 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ không trăm hai mươi tám triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi tám đồng chẵn) cụ thể như sau:

1. Văn phòng Đảng uỷ: 15.000.000 đồng

Nguồn kinh phí: Nguồn tăng thu năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 (không kể tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ theo quy định).

- KP chi trả lương, phụ cấp theo lương, BHXH, BHYT cho cán bộ điều động đến công tác tại đơn vị từ tháng 12/2025: 15.000.000 đồng. (Mười năm triệu đồng chẵn).

2. Phòng kinh tế xã : 104.000 đồng

Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp trên hỗ trợ.

- Kinh phí vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2025: 104.000 đồng (Một trăm linh bốn nghìn đồng chẵn).

3. Phòng Văn hoá - xã hội: 2.633.706.938 đồng

Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp trên hỗ trợ.

- KP để thực hiện chế độ, chính sách theo NQ số 11/2025/NQ-HĐND ngày 18/9/2025: 294.360.000 đồng. (Hai trăm chín mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

- KP chi trả lương, phụ cấp, Bảo hiểm, các chế độ, chính sách...: 1.458.114.043 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu một trăm mười bốn nghìn bốn mươi ba đồng chẵn).

- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP: 261.587.895 đồng (Hai trăm sáu mươi một triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng chẵn).

- KP thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí: 619.645.000 đồng (Sáu trăm mười chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn).

4. Trung tâm phục vụ hành chính công: 15.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Nguồn tăng thu năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 (không kể tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ theo quy định).

KP chi trả lương, phụ cấp theo lương, BHXH, BHYT cho cán bộ điều động đến công tác tại đơn vị từ tháng 12/2025: 15.000.000 đồng. (Mười năm triệu đồng chẵn).

5. Kinh phí các cơ sở giáo dục: Trường Mầm Non, trường Tiểu học, trường THCS trên địa bàn xã (KP đảm bảo tiền tăng lương cho giáo viên, KP chuyển xếp lương giáo viên, KP thực hiện chính sách phát triển mầm non giáo dục và KP hỗ trợ học bổng, phương tiện cho người khuyết tật): 364.355.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn).

(Có bản phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng ban, các đơn vị dự toán có trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán khoản kinh phí nêu tại Điều 1, Quyết định này đúng mục đích và chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với KBNN khu vực V - Phòng giao dịch số 7 tổ chức thực hiện kinh phí tại Điều 1, Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, KBNN khu vực V - Phòng giao dịch số 7 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Thị Nghiêm



PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hải Tiến

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1150467

Chương: 833

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Quản lý nhà nước	15.000.000
+	KP chi trả lương, phụ cấp theo lương, BHXH, BHYT cho cán bộ điều động công tác tại đơn vị từ tháng 12/2025 (Loại 340 - Khoản 341 - Mã nguồn 12) Nguồn tăng thu năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 (không kể tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ theo quy định)	15.000.000
TỔNG CỘNG		15.000.000



PHỤ LỤC
BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
ĐƠN VỊ: PHÒNG KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hải Tiên

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1150471

Chương: 831

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	Chi sự nghiệp kinh tế	104.000	
+	Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp: Kinh phí vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2025 (Loại 280 - Khoản 282 - nguồn 12)	104.000	
TỔNG CỘNG		104.000	



PHỤ LỤC
BỘ SƯNG ĐỤ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(theo hình thức bằng lệnh chi tiền)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY XÃ

(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hải Tiến

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1154069

Chương: 819

DVT : đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	Ghi chú
1	Quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 351)	15.000.000	
+	KP chi trả lương, phụ cấp theo lương, BHXH, BHYT cho cán bộ điều động công tác tại đơn vị từ tháng 12/2025. Nguồn tăng thu năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 (không kể tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ theo quy định) (Nguồn 12)	15.000.000	
TỔNG CỘNG		15.000.000	



PHỤ LỤC

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

ĐƠN VỊ: PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hải Tiến

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1150469

Chương: 832

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Đảm bảo xã hội	294.360.000
+	KP để thực hiện chế độ, chính sách theo NQ số 11/2025/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 (Loại 370 - Khoản 398 - Mã nguồn 12)	294.360.000
2	Y tế dân số và gia đình	1.719.701.938
+	Khám bệnh, chữa bệnh: KP chi trả lương, phụ cấp, Bảo hiểm, các chế độ, chính sách... (Kinh phí không thực hiện tự chủ) (Loại - Khoản 132 - nguồn 12)	1.458.114.043
+	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP (Nguồn 18)	261.587.895
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: KP thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí (Loại 070)	619.645.000
+	Khôi các trường Trung Cấp (Loại 070 - Khoản 092 - Mã nguồn 12)	619.645.000
TỔNG CỘNG		2.633.706.938



Phụ lục

BỘ SƯNG DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS KINH PHÍ ĐẢM BẢO TIỀN LƯƠNG, TĂNG LƯƠNG, TĂNG LƯƠNG, CHUYỂN XẾP LƯƠNG CHO GIÁO VIÊN

(Kèm theo Quyết định 1483/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hải Tiến)

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Mã đơn vị QHNS	Chương - Khoản	Tổng cộng (Mã nguồn 13 - Kinh phí thực hiện tự chủ)	Kinh phí tăng lương cấp bổ sung lần 2	Kinh phí chuyển xếp lương lần 2	Ghi chú
A	B	C	D	1=2+3	2	3	4
	Tổng cộng			347.267.000	223.192.000	124.075.000	
1	Trường Mầm non Hải Lý	1129449	822-071	28.280.000	8.654.000	19.626.000	
2	Trường Mầm non Hải Sơn	1129440	822-071	26.876.000	26.876.000		
3	Trường Mầm non Cồn	1129461	822-071	24.094.000	24.094.000		
4	Trường Mầm non Hải Tân	1129439	822-071	61.067.000	13.212.000	47.855.000	
5	Trường Mầm non Hải Chính	1129458	822-071	70.828.000	25.685.000	45.143.000	
6	Trường Tiểu học Cồn	1102673	822-072	31.313.000	31.313.000		
7	Trường Tiểu học Hải Sơn	1108000	822-072	10.600.000	10.600.000		
8	Trường Tiểu học Hải Lý	1102691	822-072	3.334.000	3.334.000		
9	Trường Tiểu học Hải Tân	1108001	822-072	8.462.000	8.462.000		
10	Trường Tiểu học Hải Chính	1107988	822-072	12.854.000	12.854.000		
11	Trường THCS Hải Lý	1001436	822-073	21.582.000	15.505.000	6.077.000	
12	Trường THCS Hải Sơn	1010125	822-073	8.156.000	8.156.000		
13	Trường THCS Hải Tân	1080195	822-073	17.101.000	17.101.000		
14	Trường THCS Cồn	1001415	822-073	14.596.000	12.270.000	2.326.000	
15	Trường THCS Hải Chính	1004622	822-073	8.124.000	5.076.000	3.048.000	

Ghi chú: Để đảm bảo chi trả tiền nâng bậc lương, truy lĩnh lương và các khoản phụ cấp theo lương, tiền bảo hiểm năm 2024 và năm



PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, TIỀN AN TRƯA CHO TRẺ EM TỪ 3-5 TUỔI,
CHÍNH SÁCH YẾ GIÁC DỤC VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2025-2026 CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS

(Kèm theo Quyết định số: 1483/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Hải Tiên)

Đơn: đồng

STT	Trường	Mã QHNS	Chương - Khoản	Kinh phí hỗ trợ		Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ chính sách kỳ I năm học 2025-2026	Kinh phí cấp bổ sung năm 2025 (Mã nguồn 12 - KP không thực hiện tự chủ)
				ăn trưa cho trẻ em từ 3-5 tuổi	Học kỳ 1			
1	2	3	4	Học kỳ 1	5	6	7 = 5 + 6	8
	TỔNG CỘNG				9.600.000	7.488.000	17.088.000	17.088.000
1	Trường Mầm non Côn	1129461	822-071		1.280.000		1.280.000	1.280.000
2	Trường Mầm non Hải Lý	1129449	822-071		1.280.000		1.280.000	1.280.000
3	Trường Mầm non Hải Chính	1129458	822-071		640.000		640.000	640.000
4	Trường Mầm non Hải Tân	1129439	822-071		640.000		640.000	640.000
5	Trường Mầm non Hải Sơn	1129440	822-071		5.760.000		5.760.000	5.760.000
7	Trường THCS Hải Sơn	1010125	822-073			7.488.000	7.488.000	7.488.000